

Số: 81/2022/QĐST-HNGĐ
(V/v: Ly hôn)

K, ngày 08 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 81/2022/TLST-HNGĐ, ngày 13/4/2022, giữa:

Nguyên đơn: chị Đinh Thị V, sinh năm 1972; nơi ĐKKHTT: Xóm 7B, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện nay: Số nhà 12, ngách 144, ngõ 22, đường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: anh Lưu Xuân T, sinh năm 1963; nơi cư trú: Xóm 7B, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 217; Điều 218 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về chia tài sản chung khi ly hôn ngày 27/5/2022.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31/5/2022.

XÉT THẤY:

Ngày 27/5/2022, nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung khi ly hôn; bị đơn không có yêu cầu phản tố về việc chia tài sản chung khi ly hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31/5/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: về việc yêu cầu Tòa án chia tài sản chung khi ly hôn là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 79, tờ bản đồ số 12 bản đồ địa chính xã K, huyện K, thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lưu Xuân T và Đinh Thị V.

Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại để yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

Trả lại cho chị Đinh Thị V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung khi ly hôn đã nộp 10.500.000 (mười triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2021/0004566 ngày 13/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

2. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đinh Thị V và anh Lưu Xuân T.

3. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về án phí thuận tình ly hôn: chị Đinh Thị V và anh Lưu Xuân T thỏa thuận chị Đinh Thị V nộp toàn bộ tiền án phí thuận tình ly hôn số tiền là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Đinh Thị V đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004566, ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Trả lại cho chị Đinh Thị V số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1);
- VKSND huyện K(2);
- CCTHADS huyện K (1);
- UBND xã G, huyện Gia Viễn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng